|  |  |
| --- | --- |
|  | **Hội sở chính/ *Headquarters***  Số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội/ *89 Lang Ha Street, Dong Da District, Hanoi*  ĐT/ *Tel*: (84.4) 39288869 Fax: (84.4) 39288867  Swift: VPBKVNVX Website:www.vpbank.com.vn |

**PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VPBANK NEOBIZ/ *APPENDIX FOR REGISTRATION TO USE VPBANK NEOBIZ SERVICES***

*Đính kèm Giấy đề nghị …………………………………….…….……………….. do Khách hàng ký ngày………./………./……… (“Giấy đề nghị”)/ Attached to the Request Form …………………………………….…….………………signed by the Customer on………./………./……… (“Request Form”)*

*Phụ lục này cùng với Giấy đề nghị và Điều kiện giao dịch chung có thông tin như nêu tại Phụ lục này tạo thành một bản Hợp đồng sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz hoàn chỉnh giữa VPBank và Khách hàng/ This Appendix together with the Application Form and General Terms and Conditions with the information as stated in this Appendix constitute a complete VPBank NEOBiz Service Usage Contract between VPBank and the Customer.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG/ *FOR CUSTOMER*** | | | | | | | | | |
| **1. Gói Dịch Vụ/ *Service Packages*** | | | | | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | **Gói dịch vụ/ *Service Packages***  Vui lòng đánh dấu (x) vào lựa chọn phù hợp/  *Please mark (x) the appropriate option* | **Gói tài chính/ *Financial Package***  **Gói truy vấn/ *Query Package*** | | Tài khoản thanh toán phí Dịch vụ VPBank NEOBiz/ *VPBank NEOBiz Service fee payment account*: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | | | | | | | |
| **2. Tài Khoản Đăng Ký Sử Dụng Dịch Vụ/ *Accounts registered for Service use*** | | | | | | | | | |
| Tất cả các tài khoản thanh toán hiện tại của Khách hàng tại VPBank và tự động kết nối các tài khoản thanh toán được mở mới sau này của Khách hàng tại VPBank/ *All existing current accounts of the Customer at VPBank and automatically connect future newly-opened accounts of the Customer at VPBank to the Service*  Khác/ *Other*: …………………………………………………. | | | | | | | | | |
| **3. Hạn Mức Giao Dịch Của Khách Hàng (Áp dụng cho gói tài chính)/ *Customer Transaction Limit (Applicable to financial packages)*** | | | | | | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | Không giới hạn/  *Unlimited* | Hạn mức ngày/hạn mức từng lần cho tất cả các giao dịch là/  *Daily limit/ limit per transaction, applicable to all transactions*: ………………….…..………………………………………………………………………….  Khác: Vui lòng điền thông tin tại bảng sau/ *Other: Please fill in the information in the table below:* | | | | | | | | | | |
| **Loại hạn mức/ *Limit type*** | | | **Hạn mức ngày (VNĐ)/ *Daily limit (VND)*** | | | **Hạn mức từng lần giao dịch (VNĐ)/ *Limit per transaction (VND)*** | | | |
| Chuyển khoản cùng hệ thống VPBank/ *Transfer within VPBank system* | | |  | | |  | | | |
| Chuyển khoản liên ngân hàng/ *Interbank transfer* | | |  | | |  | | | |
| Chuyển tiền quốc tế/ *International money transfer* (\*) | | |  | | |  | | | |
| Thanh toán lương tổng/ *Payment of total salary* | | |  | | |  | | | |
| Thanh toán hóa đơn/ *Bill payment* | | |  | | |  | | | |
| Thanh toán thuế/ *Tax payment* | | |  | | |  | | | |
| Đề nghị phát hành L/C/ *Request for L/C issuance* | | |  | | |  | | | |
| Chuyển tiền sang TK nhà đầu tư chứng khoán/ *Transfer money to securities account* | | |  | | |  | | | |
| Đề nghị phát hành Bảo lãnh/ *Request for underwriting* | | |  | | |  | | | |
| Giao dịch tài trợ chuỗi/ *Supply chain financing* | | |  | | |  | | | |
| *Ghi chú/ Note:*  *Khách hàng có quyền thay đổi hạn mức tối đa của mình khi đăng nhập vào hệ thống VPBank NEOBiz, tuy nhiên hạn mức tối đa đó không được vượt quá hạn mức tối đa đã đăng ký trên đây/ Customers have the right to change the maximum limits of their accounts when logging into VPBank NEOBiz system, however, such changed maximum limits must not exceed the values registered above.*  *(\*) Khách hàng chỉ được kích hoạt dịch vụ Chuyển tiền quốc tế nếu đáp ứng các điều kiện sử dụng dịch vụ Chuyển tiền quốc tế trên VPBank NEOBiz/ Customers can only activate the service of International Money Transfer if the conditions for using International Money Transfer on VPBank NEOBiz are met.* | | | | | | | | | |
| **4. Đăng Ký Người Sử Dụng Dịch Vụ/ *Register Service User* [[1]](#footnote-1)** | | | | | | | | | |
| **4.1 Thông Tin Người Sử Dụng/ *User Information*** | | | | | | | | | |
| Tên truy cập/ *Username*: *………………………………………………………………………………………………………………………….…………………….……………*  Họ và tên/ *Full name*: *………………………………..…………………….……….…………….…………*  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document*[[2]](#footnote-2): *………………………….[[3]](#footnote-3)*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………*……, có giá trị đến/ *Date of expiry*: ……………..  Mã PIN/ *PIN code*[[4]](#footnote-4): ………………………………… Điện thoại di động/ *Phone number*: ……………………………………..  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* | | | | | | | | | |
| ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ/ Other information not declared in this Appendix: follow the registration/update information in the service registration account opening file. [[5]](#footnote-5)***  ***Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau/ If the Service User has not registered/updated in the service registration account opening file, please fill in the following additional information:***  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *………………………………………..…*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..* Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….* Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any)*: *…….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by* a *foreign competent authority*: [[6]](#footnote-6): ………………………………….*……………………………...……………………………...……………………………...*  Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address*: *………………………………………………………………………………………………...…………*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status*:  Cư trú/ *Resident*   Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam*:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực/ *Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ Date of expiry: *………………………………[[7]](#footnote-7)*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….……….……  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam*: ……………….……….……….……  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch,bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..*……..………………..………………..………………..………………..………………..………………..………………..……*  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..…………………..………………..………………..………………..…………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*:…………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality*  *country: …*………..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..…….. | | | | | | | | | |
| Chức năng (*Chỉ chọn một chức năng*)/ *Function (Select one function only)* | | | | | | | | | |
| Chức năng/ *Function* | Thanh toán lương/*Salary payment* | Thanh toán (không gồm Thanh toán lương)/ *Payment (excluding Salary payment)* | | Thanh toán mở rộng (Thanh toán + Thanh toán lương)/ *Extended payment (Payment + Salary payment)* | Tài trợ thương mại và tài trợ chuỗi/ *Trade financing and supply chain financing* | | Tài trợ thương mại, tài trợ chuỗi và Thanh toán mở rộng/ *Trade financing, supply chain financing and Extended payment* | Truy vấn/ *Query* | Truy vấn mở rộng (gồm thông tin Thanh toán và Thanh toán lương)/ *Extended query (including information on Payment and Salary payment)* |
| Người Lập Lệnh/ *Order Creator* |  |  | |  |  | |  |  |  |
| Người Xác Nhận Lệnh/ *Order Verifier* |  |  | |  |  | |  |  |  |
| Người Duyệt Lệnh/ *Order Approver* |  |  | |  |  | |  |  |  |
| Người Truy Vấn Lệnh/ *Order Querier* |  |  | |  |  | |  |  |  |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Đăng ký sử dụng chức năng thay đổi thông tin thông qua các Lệnh thay đổi thông tin/ *Opt in to using the information change feature by information change orders*:  Có/ *Yes*  Không/ *No*  Đăng ký không xem danh sách lương (với Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh có vai trò thanh toán lương)/ *Opt out of viewing the salary list (for Order Approver/Order Verifier acting the role of salary payment)*  Tài khoản được quyền truy cập/ *Accounts with allowed access*:  Tất cả các tài khoản thanh toán hiện tại của Khách hàng tại VPBank và tự động kết nối các tài khoản thanh toán được mở sau này của Khách hàng/ *All existing current accounts of the Customer at VPBank and automatically connect future opened accounts to the Service*.  Khác/ *Other*: …………………………………………………………………………………………………   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạn mức (VNĐ)/ *Limit (VND)* | Duyệt đơn/ *Single approval*: …………………… | Duyệt kép/ *Dual approval*: ………….…… | Xác nhận/ *Verification*: …………………… |   **Hình thức xác nhận giao dịch điện tử của Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh (“Phương thức xác thực”)/** *The electronic transaction confirmation method of the Order Approver/Order Verifier (“Transaction authentication Method”):* mặc định là Smart OTP hoặc chữ ký số hoặc các hình thức xác nhận giao dịch điện tử khác do Người duyệt lệnh/ Người xác nhận lệnh đăng ký sử dụng trên Hệ thống VPBank NEOBiz theo hướng dẫn của Hệ thống VPBank NEOBiz từng thời kỳ/ *The default method is Smart OTP, digital signature, or other electronic transaction confirmation methods registered by the Order Approver/Order Verifier for use on the VPBank NEOBiz System according to the guidelines of the VPBank NEOBiz System at each period*. | | | | | | | | | | |
| **4.2 Thông Tin Người Sử Dụng/ *User Information*[[8]](#footnote-8)** | | | | | | | | | |
| Tên truy cập/ *Username*: *………………………………………………………………………………………………………………………….………….……………*  Họ và tên/ *Full name*: *………………………………..…………………….……….…………….…………………………………….…………………………….……*  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document*: *…………………………………………………….…………………………….…………………………….………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………*……, có giá trị đến/ *Date of expiry*: ……………..*…………..…………..*  Mã PIN/ *PIN Code*: ………………………………… Điện thoại di động/ *Phone number*: ……………………………………..  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* | | | | | | | | | |
| ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ/ Other information not declared in this Appendix: follow the registration/update information in the service registration account opening file. [[9]](#footnote-9)***  ***Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau/ If the Service User has not registered/updated in the service registration account opening file, please fill in the following additional information:***  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *………………………………………..…*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..* Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….* Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any)*: *…….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority*: ………………………………….  Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address*: *………………………………………………………………………………………………...…………*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status*:  Cư trú/ *Resident*   Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam*:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực/ *Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ Date of expiry: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….……….……  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam*: ……………….……….……….……  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..*……..………………..………………..………………..………………..………………..………………..………………..……*  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..…………………..………………..………………..………………..…………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality*  *country: …*………..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..…….. | | | | | | | | | |
| Chức năng (*Chỉ chọn một chức năng*)/ *Function (Select one function only)* | | | | | | | | | |
| Chức năng/ *Function* | Thanh toán lương/ *Salary payment* | Thanh toán (không gồm Thanh toán lương)/ *Payment (excluding Salary payment)* | | Thanh toán mở rộng (Thanh toán + Thanh toán lương)/ *Extended payment (Payment + Salary payment)* | Tài trợ thương mại và tài trợ chuỗi/ *Trade financing and supply chain financing* | | Tài trợ thương mại, tài trợ chuỗi và Thanh toán mở rộng/ *Trade financing, supply chain financing and Extended payment* | Truy vấn/ *Query* | Truy vấn mở rộng (gồm thông tin Thanh toán và Thanh toán lương)/ *Extended query (including information on Payment and Salary payment)* |
| Người Lập Lệnh/ *Order Creator* |  |  | |  |  | |  |  |  |
| Người Xác Nhận Lệnh/ *Order Verifier* |  |  | |  |  | |  |  |  |
| Người Duyệt Lệnh/ *Order Approver* |  |  | |  |  | |  |  |  |
| Người Truy Vấn Lệnh/ *Order Querier* |  |  | |  |  | |  |  |  |
| Đăng ký sử dụng chức năng thay đổi thông tin thông qua các Lệnh thay đổi thông tin/ *Opt in to using the information change feature by information change orders*:  Có/ *Yes*  Không/ *No*  Đăng ký không xem danh sách lương (với Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh có vai trò thanh toán lương)/ *Opt out of viewing the salary list (for Order Approver/Order Verifier acting the role of salary payment)*  Tài khoản được quyền truy cập/ *Accounts with allowed access*:  Tất cả các tài khoản thanh toán hiện tại của Khách hàng tại VPBank và tự động kết nối các tài khoản thanh toán được mở sau này của Khách hàng/ *All existing current accounts of the Customer at VPBank and automatically connect future opened accounts of the Customer to the Service*.  Khác/ *Other*: ……………………………………………………………………………………….…………   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạn mức (VNĐ)/ *Limit (VND)* | Duyệt đơn/ *Single approval*: …………………… | Duyệt kép/ *Dual approval*: ………….…… | Xác nhận/ *Verification*: …………………… |   **Hình thức xác nhận giao dịch điện tử của Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh (“Phương thức xác thực”)/** *The electronic transaction confirmation method of the Order Approver/Order Verifier (“Transaction authentication Method”):* mặc định là Smart OTP hoặc chữ ký số hoặc các hình thức xác nhận giao dịch điện tử khác do Người duyệt lệnh/ Người xác nhận lệnh đăng ký sử dụng trên Hệ thống VPBank NEOBiz theo hướng dẫn của Hệ thống VPBank NEOBiz từng thời kỳ/ *The default method is Smart OTP, digital signature, or other electronic transaction confirmation methods registered by the Order Approver/Order Verifier for use on the VPBank NEOBiz System according to the guidelines of the VPBank NEOBiz System at each period.* | | | | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **4.3 Thông Tin Người Sử Dụng/ *User Information*[[10]](#footnote-10)** | | | | | | | |
| Tên truy cập/ *Username*: *………………………………………………………………………………………………………………………….………….……………*  Họ và tên/ *Full name*: *………………………………..…………………….……….…………….…………………………………….…………………………….……*  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document*: *…………………………………………………….…………………………….…………………………….………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………*……, có giá trị đến/ *Date of expiry*: ……………..*…………..…………..*  Mã PIN/ *PIN Code*: ………………………………… Điện thoại di động/ *Phone number*: ……………………………………..  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* | | | | | | | |
| ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ/ Other information not declared in this Appendix: follow the registration/update information in the service registration account opening file. [[11]](#footnote-11)***  ***Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau/ If the Service User has not registered/updated in the service registration account opening file, please fill in the following additional information:***  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *………………………………………..…*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..* Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….* Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any)*: *…….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by a foreign competent authority:* ………………………………….  Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address*: *………………………………………………………………………………………………...…………*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status*:  Cư trú/ *Resident*   Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam*:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực/ *Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ Date of expiry: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….……….……  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam*: ……………….……….……….……  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..*……..………………..………………..………………..………………..………………..………………..………………..……*  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..…………………..………………..………………..………………..…………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality*  *country: …*………..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..…….. | | | | | | | |
| Chức năng (*Chỉ chọn một chức năng*)/ *Function (Select one function only)* | | | | | | | |
| Chức năng/ *Function* | Thanh toán lương/ *Salary payment* | Thanh toán (không gồm Thanh toán lương)/ *Payment (excluding Salary payment)* | Thanh toán mở rộng (Thanh toán + Thanh toán lương)/ *Extended payment (Payment + Salary payment)* | Tài trợ thương mại và tài trợ chuỗi/ *Trade financing and supply chain financing* | Tài trợ thương mại, tài trợ chuỗi và Thanh toán mở rộng/ *Trade financing, supply chain financing and Extended payment* | Truy vấn/ *Query* | Truy vấn mở rộng (gồm thông tin Thanh toán và Thanh toán lương)/ *Extended query (including information on Payment and Salary payment)* |
| Người Lập Lệnh/ *Order Creator* |  |  |  |  |  |  |  |
| Người Xác Nhận Lệnh/ *Order Verifier* |  |  |  |  |  |  |  |
| Người Duyệt Lệnh/ *Order Approver* |  |  |  |  |  |  |  |
| Người Truy Vấn Lệnh/ *Order Querier* |  |  |  |  |  |  |  |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Đăng ký sử dụng chức năng thay đổi thông tin thông qua các Lệnh thay đổi thông tin/ *Opt in to using the information change feature by information change orders*:  Có/ *Yes*  Không/ *No*  Đăng ký không xem danh sách lương (với Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh có vai trò thanh toán lương)/ *Opt out of viewing the salary list (for Order Approver/Order Verifier acting the role of salary payment)*  Tài khoản được quyền truy cập/ *Accounts with allowed access*:  Tất cả các tài khoản thanh toán hiện tại của Khách hàng tại VPBank và tự động kết nối các tài khoản thanh toán được mở sau này của Khách hàng/ *All existing current accounts of the Customer at VPBank and automatically connect future opened accounts of the Customer to the Service*.  Khác/ *Other*: ……………………………………………………………………………………….…………   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạn mức (VNĐ)/ *Limit (VND)* | Duyệt đơn/ *Single approval*: …………………… | Duyệt kép/ *Dual approval*: ………….…… | Xác nhận/ *Verification*: …………………… |   **Hình thức xác nhận giao dịch điện tử của Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh (“Phương thức xác thực”)/** *The electronic transaction confirmation method of the Order Approver/Order Verifier (“Transaction authentication Method”):* mặc định là Smart OTP hoặc chữ ký số hoặc các hình thức xác nhận giao dịch điện tử khác do Người duyệt lệnh/ Người xác nhận lệnh đăng ký sử dụng trên Hệ thống VPBank NEOBiz theo hướng dẫn của Hệ thống VPBank NEOBiz từng thời kỳ/ *The default method is Smart OTP, digital signature, or other electronic transaction confirmation methods registered by the Order Approver/Order Verifier for use on the VPBank NEOBiz System according to the guidelines of the VPBank NEOBiz System at each period.* | | | | | | | | |
| **5. Đăng Ký Quản trị viên VPBank NEOBiz/ *Register VPBank NEOBiz Admins* [[12]](#footnote-12)** | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Loại Quản trị viên/ *Admin type*:** | **Quản trị viên đơn/**  ***Single admine*** | **Quản trị viên kép/**  ***Dual admin*** | | | | | | | | |
| **5.1. Thông Tin Quản Trị Viên VPBank NEOBiz/ *Information about VPBank NEOBiz Admins* [[13]](#footnote-13)** | | | | | | | |
| Tên truy cập/ *Username*: *………………………………………………………………………………………………………………………….………….……………*  Họ và tên/ *Full name*: *………………………………..…………………….……….…………….…………………………………….…………………………….……*  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document*: *…………………………………………………….…………………………….…………………………….………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………*……, có giá trị đến/ *Date of expiry*: ……………..*…………..…………..*  Mã PIN/ *PIN Code*: ………………………………… Điện thoại di động/ *Phone number*: ……………………………………..  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* | | | | | | | |
| ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ/ Other information not declared in this Appendix: follow the registration/update information in the service registration account opening file. [[14]](#footnote-14)***  ***Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau/ If the Service User has not registered/updated in the service registration account opening file, please fill in the following additional information:***  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *………………………………………..…*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..* Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….* Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any)*: *…….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by* a *foreign competent authority*: ………………………………….  Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address*: *………………………………………………………………………………………………...…………*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status*:  Cư trú/ *Resident*   Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam*:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực/ *Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ Date of expiry: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….……….……  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam*: ……………….……….……….……  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..*……..………………..………………..………………..………………..………………..………………..………………..……*  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..…………………..………………..………………..………………..…………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality*  *country: …*………..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..…….. | | | | | | | |
| **Hình thức xác nhận giao dịch điện tử của Quản trị viên (“Phương thức xác thực”)/***The electronic transaction confirmation method of VPBank NEOBiz Admins**(“Transaction authentication Method”):* mặc định là Smart OTP hoặc chữ ký số hoặc các hình thức xác nhận giao dịch điện tử khác do Quản trị viên đăng ký sử dụng trên Hệ thống VPBank NEOBiz theo hướng dẫn của Hệ thống VPBank NEOBiz từng thời kỳ/ *The default method is Smart OTP, digital signature, or other electronic transaction confirmation methods registered by the VPBank NEOBiz Admin for use on the VPBank NEOBiz System according to the guidelines of the VPBank NEOBiz System at each period.* | | | | | | | |
| **5.2. Thông Tin Quản Trị Viên VPBank NEOBiz/ *Information about VPBank NEOBiz Admins*** | | | | | | | |
| Tên truy cập/ *Username*: *………………………………………………………………………………………………………………………….………….……………*  Họ và tên/ *Full name*: *………………………………..…………………….……….…………….…………………………………….…………………………….……*  Giấy tờ tùy thân/ *Identity document*: *…………………………………………………….…………………………….…………………………….………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..…*Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………*……, có giá trị đến/ *Date of expiry*: ……………..*…………..…………..*  Mã PIN/ *PIN Code*: ………………………………… Điện thoại di động/ *Phone number*: ……………………………………..  Email: *…………………………………………………………………………….…………………..* | | | | | | | |
| ***Các thông tin khác không kê khai tại Phụ lục này: thực hiện theo thông tin đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ/ Other information not declared in this Appendix: follow the registration/update information in the service registration account opening file. [[15]](#footnote-15)***  ***Nếu Người sử dụng dịch vụ chưa đăng ký/ cập nhật trong hồ sơ mở Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ, vui lòng điền bổ sung các thông tin sau/ If the Service User has not registered/updated in the service registration account opening file, please fill in the following additional information:***  Ngày, tháng, năm sinh/ *Date of birth*: *………………………………………..…*  Nghề nghiệp/ *Occupation*: *………………………….……..* Chức vụ/ *Position*: *……….…………….……*  Quốc tịch/ *Nationality*: *……………………………………….* Mã số thuế (nếu có)/ *Tax code (if any)*: *…….…….………..*  Thông tin định danh do CQ có thẩm quyền NN cấp/ *Identification information issued by competent State agencies*: ………………………………….  Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address*: *………………………………………………………………………………………………...…………*  Tình trạng cư trú/ *Residence Status*:  Cư trú/ *Resident*   Không cư trú/ *Non-resident*  **Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam/ *For Foreign Residents in Vietnam*:**  Số thị thực/ Giấy tờ thay thế thị thực/ *Visa/Alternative Document Number: …………….……………* Nơi cấp/ *Place of issue*: *……………………….……* Ngày hết hạn/ Date of expiry: *………………………………*  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở nước ngoài/ *Address of registered residence abroad*: ………………………….……….……  Địa chỉ nơi ĐK cư trú ở Việt Nam/ *Address of registered residence in Vietnam*: ……………….……….……….……  **Đối với cá nhân mang hai quốc tịch, bổ sung thêm các nội dung sau liên quan đến quốc tịch còn lại/ *For Dual Nationality Individuals, please provide the following additional information for the other nationality****:*  Quốc tịch/ *Nationality*: ……..*……..………………..………………..………………..………………..………………..………………..………………..……*  Số Hộ chiếu/ *Passport number: …………………………..……………..…………………..………………..………………..………………..…………*  Ngày cấp/ *Date of issue*: *……………………………..……….* Nơi cấp/ *Place of issue*: *………………..….………* Ngày hết hạn hiệu lực/ *Date of expiry*: …………………..  Địa chỉ cư trú tại quốc gia mang quốc tịch còn lại/ *Residence Address in the other nationality*  *country: …*………..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..……..…….. | | | | | | | |
| **Hình thức xác nhận giao dịch điện tử của Quản trị viên (“Phương thức xác thực”)/***The electronic transaction confirmation method of VPBank NEOBiz Admin**(“Transaction authentication Method”):* mặc định là Smart OTP hoặc chữ ký số hoặc các hình thức xác nhận giao dịch điện tử khác do Quản trị viên đăng ký sử dụng trên Hệ thống VPBank NEOBiz theo hướng dẫn của Hệ thống VPBank NEOBiz từng thời kỳ/ *The default method is Smart OTP, digital signature, or other electronic transaction confirmation methods registered by the VPBank NEOBiz Admin for use on the VPBank NEOBiz System according to the guidelines of the VPBank NEOBiz System at each period.* | | | | | | | |
| **6. Ủy Quyền Sử Dụng VPBank NEOBiz/ *Authorization to use VPBank NEOBiz*** | | | | | | | |
| 1. Người ủy quyền/ *Authorizer*:  * Chủ Tài khoản: Theo Mục Thông Tin Khách Hàng của Giấy đề nghị/*Account Holder: According to the Customer Information section of the Request*. * Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán/ *Chief Accountant/Person in charge of Accounting*:   Họ tên/ *Full name*: …………………………………..………………….  CMND/HC/Thẻ CCCD/ *ID Card/Passport/Citizen ID*:…………………………………..  Các thông tin khác: Theo thông tin Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán mà Khách hàng đã đăng ký cho việc sử dụng Tài khoản thanh toán/ *Other information: According to the information about the Chief Accountant/Person in charge of Accounting registered by the Customer for the use of the Current Account*.   1. Người được ủy quyền: Là những Người sử dụng được đăng ký và có thông tin tại Mục 4 và Quản trị viên được đăng ký tại Mục 5 Phụ lục này/ *Authorized persons: are Users who are registered and have their information specified in Section 4 and Admins who are registered in Section 5 of this Annex*. 2. Nội dung, phạm vi và thời hạn ủy quyền/ *Content, scope and time limit for authorization*:    1. Người được ủy quyền được thực hiện các công việc cụ thể sau/ *The Authorized Person is entitled to perform the following tasks*:  * Đối với Người sử dụng VPBank NEOBiz: Được ủy quyền để thực hiện các công việc theo chức năng đã đăng ký tại Mục 4 Phụ lục này/ *For VPBank NEOBiz Users: Be authorized to perform the tasks per functions registered in Section 4 of this Annex*; * Đối với Quản trị viên VPBank NEOBiz: Được ủy quyền để (i) thực hiện các công việc theo chức năng đã đăng ký tại Mục 5 Phụ lục này; (ii) được phép thay mặt Chủ tài khoản, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán thực hiện phân quyền/ủy quyền/quyết định các chức năng, đăng ký các thông tin khác cho Người sử dụng VPBank NEOBiz được khởi tạo bởi Quản trị viên trên hệ thống VPBank NEOBiz/*For VPBank NEOBiz Admins: Be authorized to (i) perform the tasks per functions registered in Section 5 of this Annex; (ii) on behalf of the Account Holder and Accountant/Person in charge of Accounting, decentralize/authorize/decide upon functions, register other information about VPBank NEOBiz Users created by Admins on the VPBank NEOBiz system*.   1. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc được ủy quyền/ *The Authorized Person is not allowed to subauthorize another person to carry out the authorized tasks*.   2. Việc hủy bỏ, thay thế ủy quyền sử dụng VPBank NEOBiz không làm chấm dứt trách nhiệm của Người được ủy quyền đối với các giao dịch do Người được ủy quyền đó đã thực hiện trên VPBank NEOBiz/*The cancellation or replacement of the authorization to use VPBank NEOBiz shall not terminate the responsibilities of the Authorized Person to transactions made by such Authorized Person on VPBank NEOBiz*.   3. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng được VPBank chấp thuận tại Phần B – Phần dành cho VPBank của Giấy đề nghị, cho đến khi VPBank nhận được văn bản hủy bỏ/thay thế của Người ủy quyền và những thay đổi này đã được VPBank chấp thuận/*This authorization shall take effect from the date on which the Customer is approved by VPBank in Section B – For VPBank Use Only in the Request, until VPBank receives the written cancellation/replacement from the Authorizer and such amendments are accepted by VPBank*.  1. Người ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về các giao dịch do Người được ủy quyền, Người sử dụng VPBank NEOBiz (do Quản trị viên đăng ký/khởi tạo) xác lập trên VPBank NEOBiz trong phạm vi ủy quyền và xác nhận/*The Authorized Person shall take responsibility to the law for transactions made by the Authorized Person and VPBank NEOBiz Users (registered/created by Admins) on VPBank NEOBiz within the scope of authorization and verify that they*:    1. Đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền/ *Understand their rights, obligations and interests, as well as the legal consequences of the authorization*.    2. Đồng ý với mọi nội dung ủy quyền tại Phụ lục này và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp nào đối với VPBank liên quan đến việc VPBank thực hiện các giao dịch trên VPBank NEOBiz/ *Agree with all authorization content in this Annex and shall not claim, sue or dispute VPBank in relation to transactions made by it via VPBank NEOBiz*. | | | | | | | |
| **7. Cam Kết Của Khách Hàng/ *Customer Commitment*** | | | | | | | |
| Bằng việc ký vào Giấy đề nghị, Chúng tôi cam kết/ *By signing the Request, We hereby warrant that*:   1. Chúng tôi đồng ý sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz do VPBank cung cấp/ *We agree to use the VPBank NEOBiz Service provided by VPBank*. 2. Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu rõ và được tư vấn giải thích đầy đủ nội dung của (i) Các điều khoản và điều kiện liên quan đến cung cấp và sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz (bao gồm điều khoản, điều kiện chung và điều khoản, điều kiện riêng, …) của Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng các dịch vụ phi tín dụng áp dụng đối với Khách hàng tổ chức tại VPBank, (ii) Điều kiện giao dịch chung về đăng ký và sử dụng phương thức xác thực VPBank Smart OTP(sau đây (i) và (ii) gọi chung là “Điều kiện giao dịch chung”) được VPBank công bố trên website chính thức của VPBank (http://www.vpbank.com.vn). Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với các điều khoản, điều kiện này, bao gồm cả biểu phí dịch vụ của VPBank, (iii) Giấy đề nghị và Phụ lục này/*We confirm that we have read, understood and given full explanations for the content of the (i) Terms and Conditions on the provision and use of VPBank NEOBiz Service (including general and separate terms, conditions, etc.) of the General Transaction Conditions on the provision and use of non-credit services applied to Institutional Customers of VPBank, (ii) General Transaction Conditions on the registration and use of VPBank Smart OTP authentication method (we hereinafter refer to (i) and (ii) as the “General Transaction Conditions”), announced by VPBank on its official website (http://www.vpbank.com.vn). We fully agree with these terms and conditions, including the service fee schedule of VPBank, (iii) the Request and this Annex*. 3. Các điều khoản và điều kiện tại Giấy đề nghị, Phụ lục này và Điều kiện giao dịch chung đã đảm bảo được sự bình đẳng giữa Chúng tôi và VPBank trong các giao dịch về sản phẩm, dịch vụ này và. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị, Chủ tài khoản, Người đại diện hợp pháp, Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (i) cam kết đồng ý/tuân thủ các điều khoản, điều kiện tại Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất cứ bên nào và (ii) chấp nhận, cam kết tuân thủ điều kiện giao dịch chung liên quan đến cung cấp và sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz áp dụng với Khách hàng tổ chức do VPBank công bố từng thời kỳ/*The terms and conditions of the Request, this Annex and General Transaction Conditions have ensured the equality between Us and VPBank in transactions related to this product/service. By signing the Request, the Account Holder, Legal Representative and Chief Accountant/Person in charge of Accounting (i) warrant the agreement/compliance with the terms and conditions of the General Transaction Conditions, including those on disclaimers of liability for each party, increase or removal of legitimate interests of any parties, and (ii) accept and warrant the compliance with the general transaction conditions regarding the provision and use of VPBank NEOBiz Service applicable to Institutional Customers, announced by VPBank from time to time*. 4. Chúng tôi đồng ý rằng: (i) bất kỳ phương thức xác thực nào do Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh/Quản trị viên sử dụng để xác nhận, xác thực trên Hệ thống VPBank NEOBiz đều để thể hiện sự chấp thuận của Chúng tôi đối với tất cả các thông điệp dữ liệu trong tất cả các giao dịch điện tử của Chúng tôi trên Hệ thống VPBank NEOBiz, bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch thanh toán, chuyển tiền, các giao dịch sử dụng tài khoản, các giao dịch đăng ký sử dụng các dịch vụ của VPBank, các giao dịch bảo lãnh, phát hành Thư tín dụng, tiền gửi, giao dịch đăng ký sử dụng dịch vụ qua kết nối hệ thống của bên thứ ba, cung cấp/ nhận cung cấp thông tin của Chúng tôi và thông tin giao dịch của Chúng tôi, đăng ký nhận biến động số dư và các giao dịch điện tử khác; và (ii) Chúng tôi chịu trách nhiệm với bất kỳ Phương thức xác thực nào do Người Duyệt Lệnh/Người Xác Nhận Lệnh/Quản trị viên lựa chọn đăng ký sử dụng để xác thực cho từng giao dịch/ *We agree that: (i) any authentication method used by the Order Approver/Order Verifier/Administrator to confirm and authenticate on the VPBank NEOBiz System shall signify our approval of all data messages in all our electronic transactions on the VPBank NEOBiz System, including but not limited to payment transactions, fund transfers, account usage transactions, transactions for registering VPBank services, guarantee transactions, letter of credit issuance, deposits, transactions for registering services through third-party system connections, providing/receiving our information and transaction data, registering for balance change notifications, and other electronic transactions; and (ii) We are responsible for any authentication method chosen and registered by the Order Approver/Order Verifier/Administrator to authenticate each transaction*. 5. Kể từ thời điểm được VPBank chấp thuận tại Phần dành cho VPBank, Chúng tôi đồng ý rằng thông tin giấy tờ tùy thân mới được VPBank đồng ý cập nhật theo Phụ lục này (nếu có) sẽ được sử dụng cho dịch vụ tài khoản, dịch vụ ngân hàng điện tử, thẻ (nếu có) và các dịch vụ khác của Chúng tôi tại VPBank/*Effective upon VPBank’s approval in the VPBank Section, we hereby agree that the updated identification information approved under this Annex (if any) shall be used for account services, internet banking, electronic banking services, cards (if applicable), and all other services we maintain with VPBank*. 6. Chúng tôi đảm bảo các thông tin cung cấp cho VPBank là đầy đủ và chính xác, đồng thời có nghĩa vụ cập nhật và thông báo cho VPBank những thay đổi về thông tin đã đăng ký trong thời hạn tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi/*We ensure the sufficiency and accuracy of information provided for VPBank, and we are obliged for updating and notifying VPBank of changes in registered information within a maximum duration of 30 (thirty) days from the date of such changes*. 7. Chúng tôi xác nhận đã hiểu rõ rằng Hợp đồng sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz giữa Chúng tôi và VPBank được cấu thành bởi (i) Giấy đề nghị (đã có chấp thuận của VPBank), (ii) Phụ lục này và (iii) Điều kiện giao dịch chung/*We confirm that we fully understand that the Contract on VPBank NEOBiz Service Use between Us and VPBank is constituted by the (i) Request (with VPBank's approval), (ii) this Annex, and (iii) General Transaction Conditions*. 8. Chúng tôi đồng ý rằng VPBank có thể chủ động thực hiện việc điều chỉnh, phát triển bổ sung, thay thế các sản phẩm, dịch vụ, tính năng được cung ứng trên hệ thống VPBank NEOBiz theo chính sách của VPBank từng thời kỳ. Chúng tôi cam kết tuân thủ đầy đủ các yêu cầu, điều kiện, thủ tục, … theo quy định của VPBank khi tham gia sử dụng các sản phẩm, dịch vụ này/*We agree that VPBank can proactively adjust, make additional development or substitute products, services, and features provided by the VPBank NEOBiz system in accordance with VPBank's policy from time to time. We warrant full compliance with requirements, conditions, procedures, etc., as prescribed by VPBank when using such products, services*. | | | | | | | |
| **II. PHẦN DÀNH CHO VPBANK/ *FOR VPBANK*** | | | | | | | |
| VPBank chấp thuận đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz theo đề nghị nêu trên của Khách hàng/ *VPBank accepts the registration on VPBank NeoBiz Service Use per the above request of the Customer*.  Vào hồi/ *At*: ……..……….h ……..……. Ngày/ *on* ……………………………..………….  Mã Khách hàng/ *Customer code*: ……………………………………………………… | | | | | | | |

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU/ *GUIDELINES ON HOW TO USE THE FORM***

1. **TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG/ *APPLICABLE CASES***

Áp dụng cho trường hợp KH đăng ký sử dụng Dịch vụ VPBank NEOBiz. Mẫu biểu này được sử dụng là Phụ lục của (i) Giấy đề nghị đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ; hoặc (ii) Giấy đề nghị đăng ký dịch vụ/ *Applicable to Customers who register to use VPBank NEOBiz Service. This form is used as the Annex of the (i) Proposal Cum Contract for Using Services; or (ii) Service Application Form*.

1. **HƯỚNG DẪN SOẠN THẢO PHẦN NỘI DUNG/ *GUIDELINES ON HOW TO WRITE THE CONTENT***
2. Phần tên của Phụ lục: Đơn vị điền tên Giấy đề nghị tại Mục “*Đính kèm Giấy đề nghị/ The name of the Annex: The Unit fills in the Request name in the Section “Attached with Request ……………………………….. do Khách hàng ký ngày/ signed by Customer on ………./………./………”* đầy đủ theo đúng loại Giấy đề nghị mà Phụ lục đính kèm/ *in accordance with the Request type attached with the Annex*.
3. Mục 4: Hướng dẫn đăng ký thông tin Người sử dụng VPBank NEOBiz/ *Section 4: Instructions on how to register information of VPBank NEOBiz User*:
4. Hướng dẫn KHDN đăng ký thông tin của từng Người sử dụng VPBank NEOBiz là những người khác nhau, không được trùng thông tin. KH cần đăng ký đảm bảo các giao dịch phải có tối thiểu 01 Người Lập Lệnh và 01 Người Duyệt Lệnh/*Instructions for Corporate Customers to register information of VPBank NEOBiz Users, who are different persons and whose information must not be identical. Customers need to register to ensure that transactions have at least 01 Order Creator and 01 Order Approver*.
5. Liên quan đến Loại phê duyệt, lưu ý hướng dẫn KH/ *Regarding types of approval, instructions for Customers should note that*:

* Đối với **Duyệt đơn**: Là loại phê duyệt theo đó lệnh giao dịch được duyệt bởi 1 Người Duyệt Lệnh/ ***Single approval****: Is the approval in which an order is approved by 1 Approver*.
* Đối với **Duyệt kép**: Là loại phê duyệt theo đó lệnh giao dịch được duyệt đồng thời bởi 2 Người Duyệt Lệnh có thẩm quyền ngang nhau và không phân biệt thứ tự phê duyệt/ ***Dual approval****: Is the approval in which an order is simultaneously approved by 2 Approvers with equal competence, regardless of the approval sequence*
* Đối với **Xác nhận**: Là bước xác nhận lệnh giao dịch sau khi lệnh giao dịch được Người Lập Lệnh khởi tạo. Lệnh giao dịch sau khi qua bước xác nhận lệnh thì sẽ đến bước phê duyệt lệnh bởi Người Duyệt Lệnh. Xác nhận giao dịch là bước không bắt buộc, tùy theo nhu cầu quản lý giao dịch của Khách hàng/***Verification****: Is the step to verify an order after it is created by the Creator. After the verification step, the order is approved by the Approver. Verification is an optional step, depending on the Customer’s need for transaction management*.
* Trường hợp KHDN thuộc trường hợp phải bố trí KTT/Phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật và theo hồ sơ TKTT đăng ký với VPBank thì lưu ý hướng dẫn: Nếu KHDN đăng ký gói tài chính mà đăng ký loại phê duyệt là Duyệt đơn/Duyệt kép và không đăng ký chức năng Xác nhận lệnh giao dịch thì Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán và/hoặc người được Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán ủy quyền sẽ thực hiện chức năng Người Lập Lệnh, theo đó đăng ký thông tin với vai trò Người Lập Lệnh/*In case a Chief Accountant/Person in Charge of Accounting should be assigned to the Corporate Customer as prescribed by laws and in accordance with the Current Account dossier registered at VPBank, please note that: If the Corporate Customer registers the financial package with Single/Dual Approval and without Order Verification Feature, the Chief Accountant/Person in charge of Accounting and/or the person authorized by the Chief Accountant/Person in charge of Accounting shall perform the function of the Order Creator, whereby he/she registers information as an Order Creator*.

1. Đối với Người sử dụng VPBank NEOBiz đăng ký chức năng Duyệt lệnh tài trợ thương mại và tài trợ chuỗi/Duyệt lệnh tài trợ thương mại, tài trợ chuỗi và thanh toán mở rộng: Yêu cầu sử dụng phương thức xác thực là Chữ ký số/*For VPBank NEOBiz User who registers the function on approving Trading Financing and Supply Chain Financing orders/Trade Financing, Supply Chain Financing and Extended Payment orders: Authentication by E-signature is required*.
2. Trường hợp phát sinh đăng ký thêm Thông Tin Người Sử Dụng, Đơn vị soạn thảo thực hiện bổ sung thêm nội dung giống Mục 4.1 và đánh số thứ tự từ nhỏ đến lớn phù hợp với số lượng user Khách hàng đăng ký/ *If the User Information is further registered, the Drafting Unit shall add another section similar to Section 4.1 and number it in ascending order in accordance with the quantity of users registered by the Customer*.
3. Mục 5. Hướng dẫn đăng ký thông tin Quản trị viên VPBank NeoBiz/ *Section 5. Instructions on how to register information of VPBank NEOBiz Admins*
4. Liên quan đến Loại Quản trị viên, lưu ý hướng dẫn KH/ *Regarding types of admins, instructions for Customers should note that*:

* Quản trị viên đơn: Yêu cầu quản trị chỉ cần 1 Quản trị viên thực hiện là thành công. Khách hàng có thể đăng ký nhiều Quản trị viên/ *Single admin: Requires only 1 Admin for successful performance. Customers can register multiple Admins*.
* Quản trị viên kép: Yêu cầu quản trị phải được thực hiện bởi 2 quản trị viên, không phân biệt quản trị viên nào làm trước/sau (tạo yêu cầu/phê duyệt yêu cầu). Khách hàng có thể đăng ký nhiều Quản trị viên/ *Dual admin: Requires 2 admins for administration work, regardless of who does the tasks first (creating/approving requests). Customers can register multiple Admins*.

1. Trường hợp phát sinh đăng ký thêm Thông Tin Quản Trị Viên, Đơn vị soạn thảo thực hiện bổ sung thêm nội dung giống Mục 5.1 và đánh số thứ tự từ nhỏ đến lớn phù hợp với số lượng user Khách hàng đăng ký/*If the Admin Information is further registered, the Drafting Unit shall add another section similar to Section 5.1 and number it in ascending order in accordance with the quantity of users registered by the Customer*.
2. **CHỈNH SỬA MẪU BIỂU/ *FORM AMENDMENT***

Hạn chế sửa đổi, thêm, bớt nội dung tại Phụ lục này. Trường hợp xét thấy cần chỉnh sửa hoặc Khách hàng yêu cầu chỉnh sửa, Đơn vị thực hiện chỉnh sửa và phê duyệt theo quy định của VPBank trong từng thời kỳ/*Amendment, supplement or removal of content in this Annex should be avoided. If the amendment is needed or requested by the Customer, the Unit shall amend and approve in accordance with VPBank's regulations from time to time*.

1. Lưu ý: Cách đặt tên truy cập VPBank NEOBiz/ *How to set VPBank NEOBiz username::*

   + Bắt đầu bằng chữ, độ dài từ 6 đến 45 ký tự, bao gồm các ký tự số hoặc chữ viết liền/ *Start with a letter, length from 6 to 45 characters, including numbers or letters;*

   + Không chứa ký tự đặc biệt và khoảng trắng/ *Do not contain special characters and spaces*;

   + Không được sử dụng toàn bộ ký tự trùng nhau hoặc liên tục theo thứ tự trong bảng chữ cái, chữ số/ *Do not use all the same characters or consecutively in alphabetical or numerical order;*

   + Trường hợp tên truy cập Khách hàng đặt không hợp lệ hoặc trùng với tên truy cập của các Khách hàng khác đã tồn tại trên hệ thống VPBank NEOBiz thì VPBank sẽ tự động cấp lại tên truy cập/ *In case the login name set by the Customer is invalid or matches the login names of other Customers that already exist on the VPBank NEOBiz system, VPBank will automatically re-issue the login name.* [↑](#footnote-ref-1)
2. **Giấy tờ tùy thân được xác định như sau/ *Identification documents are determined as follows*:**

   **- Công dân Việt Nam:** Thẻ CCCD/Thẻ CC/ CC điện tử**Vietnamese citizens:** Citizen ID card / Identity card / Electronic identity card

   **- Người gốc VN chưa xác định được quốc tịch**: Giấy chứng nhận căn cước/ **Vietnamese origin without determined nationality:** Identity certificate

   - **Người nước ngoài:** Hộ chiếu hoặc Danh tính điện tử / **Foreigners:** Passport or electronic identification

   - Người không quốc tịch: Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế / **Stateless persons**: Travel document [↑](#footnote-ref-2)
3. **LƯU Ý: khi điền tại phần này cần điền rõ cả loại GTTT và số GTTT (ví dụ nếu giấy tờ tùy thân là CCCD thì điền: CCCD số 123456789111) / NOTE: When filling out this section, clearly indicate both the type and number of the identification document (e.g., if the** Citizen ID card **is Identity document, write:** Citizen ID card **number 123456789111)** [↑](#footnote-ref-3)
4. Áp dụng cho trường hợp KH không sử dụng điện thoại di động, mã PIN là 6 ký tự số không liên tục*/ Applicable to cases where the Customer does not use a mobile phone, the PIN code is 6 non-consecutive numeric characters* [↑](#footnote-ref-4)
5. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank/ *If the User is a legal representative/authorized person to use the registered service account in the application for opening this TT account at VPBank.* [↑](#footnote-ref-5)
6. Nếu là người nước ngoài và không có thông tin số hộ chiếu/ *If you are a foreigner and do not have passport number information.* [↑](#footnote-ref-6)
7. Không điền với trường hợp được miễn thị thực theo quy định pháp luật/ *Do not fill in the case of visa exemption according to the law.* [↑](#footnote-ref-7)
8. **Vui lòng xem các footnote tại Khoản 4.1, Mục 4 để thực hiện/ điền phù hợp/ *Please see footnotes in Section 4.1, Item 4 for appropriate implementation/filling.*** [↑](#footnote-ref-8)
9. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank/ *If the User is a legal representative/authorized person to use the registered service account in the application for opening this TT account at VPBank.* [↑](#footnote-ref-9)
10. **Vui lòng xem các footnote tại Khoản 4.1, Mục 4 để thực hiện/ điền phù hợp/ *Please see footnotes in Section 4.1, Item 4 for appropriate implementation/filling.*** [↑](#footnote-ref-10)
11. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank/ *If the User is a legal representative/authorized person to use the registered service account in the application for opening this TT account at VPBank.* [↑](#footnote-ref-11)
12. Lưu ý: Cách đặt tên truy cập VPBank NEOBiz/ *How to set VPBank NEOBiz username::*

    + Bắt đầu bằng chữ, độ dài từ 6 đến 45 ký tự, bao gồm các ký tự số hoặc chữ viết liền/ *Start with a letter, length from 6 to 45 characters, including numbers or letters;*

    + Không chứa ký tự đặc biệt và khoảng trắng/ *Do not contain special characters and spaces*;

    + Không được sử dụng toàn bộ ký tự trùng nhau hoặc liên tục theo thứ tự trong bảng chữ cái, chữ số/ *Do not use all the same characters or consecutively in alphabetical or numerical order;*

    + Trường hợp tên truy cập Khách hàng đặt không hợp lệ hoặc trùng với tên truy cập của các Khách hàng khác đã tồn tại trên hệ thống VPBank NEOBiz thì VPBank sẽ tự động cấp lại tên truy cập/ *In case the login name set by the Customer is invalid or matches the login names of other Customers that already exist on the VPBank NEOBiz system, VPBank will automatically re-issue the login name.* [↑](#footnote-ref-12)
13. **Vui lòng xem các footnote tại Khoản 4.1, Mục 4 để thực hiện/ điền phù hợp/ *Please see footnotes in Section 4.1, Item 4 for appropriate implementation/filling.*** [↑](#footnote-ref-13)
14. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank/ *If the User is a legal representative/authorized person to use the registered service account in the application for opening this TT account at VPBank.* [↑](#footnote-ref-14)
15. Nếu như Người sử dụng là đại diện hợp pháp/ người được ủy quyền sử dụng Tài khoản đăng ký sử dụng dịch vụ đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT này tại VPBank/ *If the User is a legal representative/authorized person to use the registered service account in the application for opening this TT account at VPBank.* [↑](#footnote-ref-15)